

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-04-2025
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 599/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/03/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm: 1989; địa chỉ thường trú: số E khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nơi cư trú hiện nay: phòng C0609 chung cư B, số B A đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Xuân L, sinh năm 1988 của Công ty L1 – Chi nhánh số 2, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: ông Kim Ngọc P, sinh năm: 1985; địa chỉ thường trú: số D đường Ồ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nơi cư trú hiện nay: 364/69/26 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2024; lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu T trình bày:

Bà Đỗ Thị Thu T và ông Kim Ngọc P đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước vào ngày 16/11/2009, đến ngày 03/11/2015 thì bà T và ông P thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 442/2015/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nội dung quyết định con chung là cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/8/2013 do bà Đỗ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Kim Ngọc P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Vào năm 2016, bà T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên con chung Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/8/2013 được bà T và ông P thống nhất giao lại cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng còn bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 286/2016/QĐST-HNGĐ ngày 25/05/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hiện nay, bà T đã hết thời hạn hợp đồng xuất khẩu lao động ở nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam và đang cư trú tại phòng C06.09 chung cư B, số B A đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng tháng 11/2024 thì bà T phát hiện cháu Kim Ngọc Tấn P1 không phải đang học lớp 6 như ông P nói với bà mà cháu P1 ở lại lớp 5, nhận thấy việc cháu P1 ở với ông P cháu học hành sa sút phải ở lại lớp, ngoài ra ông P còn cho cháu tham gia Hội thánh của Đức chúa T1.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi của cháu bà T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con giao cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/08/2013 cho bà Đỗ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông Kim Ngọc P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kim Tấn Ngọc P2 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Lời khai trong qua trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Kim Ngọc P trình bày:

Thời điểm hai vợ chồng ly hôn thì bà Đỗ Thị Thu T đã được Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D) giao cho quyền trực tiếp nuôi con chung nhưng bà T không trực tiếp nuôi dưỡng con mà chọn đi xuất khẩu lao động khi con mới 2 tuổi. Do ông không muốn con phải lớn lên trong hoàn cảnh phải xa cả cha lẫn mẹ nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thay đổi người trực tiếp nuôi con để ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/08/2013. Trong thời gian bà T đi lao động ở nước ngoài cháu P1 ở với ông từ đó đến nay. Mười năm qua ông không lấy vợ mà ở vậy nuôi con. Sau khi bà T hết thời hạn lao động ở nước ngoài và về lại Việt Nam thì cuối tuần ông vẫn cho con về thăm mẹ và ông bà ngoại mỗi khi bà T có yêu cầu. Cháu Kim Ngọc Tấn P1 cũng có sử dụng điện thoại nên mẹ con vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Mỗi lần bà T muốn gặp con nhưng ngại chạy xe vào quận T, thành phố Hồ Chí Minh để đón cháu P1 và yêu cầu ông chở cháu đến đường Phạm Văn Đ cho bà T để đón thì ông đều thực hiện theo yêu cầu của bà T.

Lần gần đây nhất vào tháng 11/2024, thì cuối tuần bà T đến đón cháu P1 về chơi như thường lệ, đáng lẽ ra bà T phải chở cháu về lại quận T để sáng thứ 2 cháu đi học nhưng bà T không chở cháu về, cháu phải nghỉ học 2 ngày là thứ 2 và thứ 3 do bà T không chở cháu về cho cháu đi học, ông đã chụp màn hình tin nhắn của cô giáo chủ nhiệm của cháu P1 yêu cầu ông cho cháu P1 đi học vì là năm học cuối cấp nên bài vở nhiều nhưng bà T không đồng ý mà tự dẫn cháu ra công an phường T rồi công an phường D để yêu cầu công an phường giải quyết cho bà T về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1. Ông đã yêu cầu bà T cứ để ông cho cháu về lại nhà để đi học rồi bà T thực hiện việc nộp đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau nhưng bà T kiên quyết không chịu phải tới lúc các anh công an phường D giải thích thì bà T mới chịu để ông chở cháu P1 về để sáng hôm sau đi học.

T2 mà ông cho cháu P1 đang theo học là trường tư thục Trường tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông T. Đây là trường T3 xuyên suốt cho tới lúc tốt nghiệp trung học phổ thông nên rất thuận tiện cho cháu P1 theo học. Mặc dù, ông và bà T ly hôn đã lâu nhưng ông vẫn chưa xây dựng gia đình mới mà vẫn ở vậy nuôi cháu P1 từ lúc cháu 02 tuổi đến nay.

Trước yêu cầu của bà T ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tôn trọng ý chí của cháu P1, nếu cháu đồng ý về ở với mẹ ông sẽ đồng ý giao cháu P1 cho bà T nhưng nếu cháu P1 yêu cầu được ở với ông thì đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng ý chí của cháu và ông cũng chỉ trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi, nếu sau 18 tuổi cháu đồng ý về ở với mẹ thì ông sẽ cho cháu về ở với bà T.

Đối với lời khai của bà T về việc ông và cháu P1 có tham gia Hội thánh của Đức chúa T1 thì ông thừa nhận là có. Ông cho cháu P1 đi đọc kinh và học cách rèn luyện bản thân của người Do Thái, không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại bản tự khai ngày 12/02/2025, lời khai trong quá trình tố tụng cháu Kim Ngọc Tấn P1 trình bày:

Hiện tại cháu P1 đang học Trường tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông T. Từ khi ba mẹ không sống chung tới nay, thì cháu ở với ba (ông Kim Ngọc P) và được ba chăm sóc rất tốt. Nay nguyện vọng của cháu P1 là vẫn được tiếp tục sinh sống cùng ba (ông Kim Ngọc P).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Xuân L trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T. Do hiện nay bà T có điều kiện chăm sóc cháu P1 hơn ông P. Mặc dù lời trình bày của cháu P1 là được ở với bố nhưng đó chỉ lời khai của một đứa trẻ, từ trước tới giờ cháu ở với bố và hiện nay cháu vẫn đang ở với ông P thì lời khai của cháu P1 về việc muốn ở với ông P là không khách quan. Ngoài ra, ông P còn tham gia “Hội thánh của Đ1 Chúa Trời Mẹ” và lôi kéo cháu P1 tham gia hội, hội này bị pháp luật cấm hoạt động và việc ông P lôi kéo cháu P1 tham hội đã làm cho cháu học hành sa sút nên

dẫn đến việc cháu bị ở lại lớp 5. Do đó, yêu cầu của bà T là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu T và tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Đỗ Thị Thu T khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nguyên đơn đang cư trú tại: đường P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương còn bị đơn đang cư trú tại: 3 đường T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên đơn và bị đơn có văn bản lựa chọn tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 3 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số:286/2016/QĐST – HNGĐ ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T) tỉnh Bình Dương ông Kim Ngọc P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/8/2013, bà Đỗ Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện từ tháng 5/2016 đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với ông P, vì bà T cho rằng ông P nuôi cháu P1 không tốt nên cháu P1 không được lên lớp 6 đúng với độ tuổi của cháu mà phải học lại 2 lần lớp 5 và việc ông P tham gia Hội thánh đức chúa trời và cho cháu P1 tham gia cùng đã ảnh hưởng đến việc học tập của cháu P1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù việc cháu P1 phải ở lại lớp và học 2 lần lớp 5 là có thật nhưng từ khi thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số:286/2016/QĐST – HNGĐ ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố T) tỉnh Bình Dương đến nay, ông P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con từ lúc cháu P1 mới 2 tuổi, có thu nhập ổn định và luôn tạo điều kiện thuận lợi cho chị T thăm nom con chung. Tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận việc mâu thuẫn xảy ra giữa ông P và bà T không phải do ông P hạn chế quyền thăm nom con của bà T mà do ông P không thành thật về việc cháu P1 bị ở lại lớp 5. Ngoài ra, bà T cũng thừa nhận trước khi xảy ra sự việc bà phát hiện cháu P1 bị ở lại lớp 5 và bà dẫn cháu P1 ra công an phường T và công an phường

D để yêu cầu công an phường giải quyết cho bà được quyền nuôi con thì mỗi lần bà yêu cầu được đón con về nhà chơi thì vẫn được ông P đồng ý. Cả ông P và bà T đều thừa nhận mức học phí mà cháu P1 đang theo học ở trường hiện nay là 6.000.000 đồng/tháng và sau khi giao con lại cho ông P nuôi để đi xuất khẩu lao động thì bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, do trong thời kỳ hôn nhân ông P làm ăn thua lỗ nên có nợ của bố mẹ bà T số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi bà T giao lại con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T đã trừ dần số tiền 150.000.000 đồng mà ông P nợ của bố mẹ bà T vào số tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng mà bà phải thực hiện. Nên trong mấy năm bà T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông P vẫn nuôi cháu P1 lớn lên và cho cháu được học hành. Việc cháu ở lại lớp một phần cũng là do khả năng tiếp thu bài của cháu. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 12/02/2025 cháu Kim Ngọc Tấn P1 trình bày nguyện vọng là muốn sống với ba, không muốn thay đổi môi trường sống vì cháu đã quen cuộc sống với ông P. Hơn nữa, bà T cũng không có tài liệu chứng cứ, chứng minh được việc ông P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không tốt, không đảm bảo được sự phát triển bình thường về mọi mặt của con. Suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông P không đồng ý với yêu cầu của bà T.

[4] Đối với việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng việc bị đơn ông Kim Ngọc P tham gia “Hội thánh của Đ1 Chúa Trời Mẹ” là tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo bị pháp luật Việt Nam cấm hoạt động nên không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu P1. Vấn đề trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: “Hội thánh của Đ1 Chúa Trời Mẹ” là tổ chức tôn giáo không được chấp thuận đăng ký hoạt động tôn giáo tập trung dưới mọi hình thức. Trường hợp ông P tham gia và có hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội sẽ do cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ để chứng minh việc ông P tham gia “Hội thánh của Đ1 Chúa Trời Mẹ” là không còn đủ điều kiện giáo dục con nên ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên cho thấy việc bà T và tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/8/2013 là không căn cứ. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Kim Ngọc Tấn P1, sinh ngày 11/8/2013 .

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001994 ngày 03/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

